

Số: 1308 /QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành các Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-BTP ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng các Khoa chuyên môn và Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 07 (bảy) Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa nghiên cứu sinh tuyển sinh từ năm 2026.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đảng ủy (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo th/h);
- Lưu: VT, ĐTSĐH.

TU
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
LUẬT
HÀ NỘI

Tổ Văn Hòa

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ
NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội

- Tên gọi của văn bằng:

+ Tiếng Việt:

**BẰNG TIẾN SĨ
NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

+ Tiếng Anh:

**THE DEGREE OF DOCTOR
OF CONSTITUTIONAL AND ADMINISTRATIVE LAW**

- Tên Chương trình đào tạo:

+ Tiếng Việt: Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

+ Tiếng Anh: Doctoral Program in Constitutional and Administrative Law

- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 9380102

- Thời gian đào tạo:

+ 03 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;

+ 04 năm đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Phương thức đào tạo: Tín chỉ

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 6/2026

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: *Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập*

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính hướng tới việc đào tạo những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm xã hội, có năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy sáng tạo và dẫn dắt học thuật; trang bị một nền tảng tri thức chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, từ đó có thể phát hiện, giải quyết các vấn đề thực tiễn và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, góp phần kiến tạo tri thức mới, cung cấp các luận cứ khoa học cho việc hoạch định chính sách, pháp luật nhằm hiện thực hóa sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Luật Hà Nội trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính hướng tới những mục tiêu cụ thể sau:

- PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.

- PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.

- PO3: Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic, sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.

- PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo	Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
Mục tiêu PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính chính là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao . Đây là nền tảng để hình thành đội ngũ có năng lực nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao,	Nghiên cứu sinh được trang bị kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính có khả năng tham gia nghiên cứu Luật Hiến pháp và Luật Hành chính ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành cơ sở giáo dục đại học định	Đào tạo nghiên cứu sinh có kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính và kiến thức liên ngành góp phần tạo nên chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường trong lĩnh vực	Nghiên cứu sinh được trang bị hệ thống kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến là những con người ham học hỏi, biết làm việc , có tư duy khoa học độc lập và phê phán để sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ

	đồng thời góp phần truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới	pháp luật và đáp ứng yêu cầu hội nhập	nhân dân và phụng sự Tổ quốc
Mục tiêu PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.	Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số là nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để nghiên cứu, truyền bá và phát triển khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính chất lượng cao và hội nhập quốc tế	Nghiên cứu sinh biết tìm kiếm, khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm để nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Nghiên cứu sinh có kiến thức Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, kỹ năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức, đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.	Nghiên cứu sinh với năng lực nghiên cứu khoa học độc lập là những con người ham học hỏi, biết làm việc, có năng lực và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số để sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc
Mục tiêu PO3: Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic, sáng	Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện, logic, sáng tạo; năng lực	Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo	Nghiên cứu sinh với khả năng kiến tạo tri thức mới,	Nghiên cứu sinh với năng lực tư duy phản biện,

<p> tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.</p>	<p> nghiên cứu chuyên sâu về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, kiến tạo tri thức mới, ứng dụng giải quyết các vấn đề Luật Hiến pháp và Luật Hành chính phát sinh trong thực tiễn, trực tiếp góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, phục vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.</p>	<p> tri thức mới có khả năng tham gia nghiên cứu Luật Hiến pháp và Luật Hành chính ở trình độ cao, qua đó hiện thực hóa tầm nhìn phát triển Trường Đại học Luật Hà Nội thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, Trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, nâng cao vị thế học thuật của Trường trong khu vực và trên thế giới</p>	<p> giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh thuộc các lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, góp phần phát triển nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, tạo dựng thương hiệu trong quá trình hội nhập</p>	<p> logic, sáng tạo; năng lực nghiên cứu chuyên sâu là những con người ham học hỏi, biết làm việc, có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc</p>
<p>Mục tiêu PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi</p>	<p> Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.</p>	<p> Phẩm chất của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn có khả năng nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học pháp lý quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của</p>	<p> Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội và năng lực của một chuyên gia đầu ngành, đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập.</p>	<p> Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội và năng lực của một chuyên gia đầu ngành tạo nên những con người sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>

trình độ chuyên môn cao về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.		Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.		
---	--	---	--	--

3.4. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
Các mục tiêu cụ thể của CTĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học; - Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo. - Kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới. - Kiến thức về quản trị tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. - Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn. - Kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo. - Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển. - Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu và phổ biến các kết quả nghiên cứu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới. - Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau. - Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia. - Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
<p>Mục tiêu PO1: Trang bị cho nghiên cứu sinh hệ thống kiến thức lý luận, kiến thức thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, tạo cơ sở cho việc phát triển tư duy khoa học độc lập và phê phán.</p>	<p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn tiên tiến chuyên sâu về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của một lĩnh vực khoa học, đồng thời bảo đảm kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực của chuyên ngành đào tạo.</p> <p>- Kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị tạo cơ sở để nghiên cứu sinh tổ chức nghiên cứu khoa học, tiếp cận các vấn đề Luật Hiến pháp và Luật Hành chính trong mối liên hệ với chính trị, kinh tế, xã hội, quan hệ quốc tế và quản trị toàn cầu. Do đó, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển tri thức mới và kiến thức về quản trị tổ chức trong bối cảnh Luật Hiến pháp và Luật Hành chính hiện đại.</p>	<p>- Kiến thức về phương pháp luật học so sánh với nền tảng liên ngành giúp nghiên cứu sinh làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, góp phần hỗ trợ cho nghiên cứu sinh trong suy luận, phân tích các vấn đề khoa học trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo</p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành giúp nghiên cứu sinh có kỹ năng tổng hợp, chủ động làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính cũng như kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn</p>	<p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính kết hợp với nền tảng kiến thức liên ngành và phương pháp luật học so sánh, mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng trong công việc, tự định hướng và dẫn dắt người khác trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.</p> <p>- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau; đồng thời có khả năng phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia.</p> <p>- Kiến thức liên ngành và phương pháp luật</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
		- Kiến thức lý luận, thực tiễn chuyên sâu, tiên tiến về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính tạo nền tảng để nghiên cứu sinh tham gia các thảo luận khoa học trong nước và quốc tế, trình bày, trao đổi và phổ biến kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.	học so sánh mà nghiên cứu sinh được trang bị đáp ứng yêu cầu có khả năng quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.
Mục tiêu PO2: Phát triển cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học độc lập, thông qua việc làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số, bao gồm khả năng khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có trách nhiệm và đạo đức.	- Năng lực nghiên cứu khoa học độc lập giúp nghiên cứu sinh nắm được các kiến thức cốt lõi, nền tảng, kiến thức tiên tiến và chuyên sâu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính - Phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số giúp nghiên cứu sinh có khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển các lý thuyết, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.	- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển; kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn; kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính	- Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác. - Nghiên cứu sinh có năng lực nghiên cứu độc lập, làm chủ phương pháp luận nghiên cứu hiện đại và các kỹ năng của một nhà khoa học trong kỷ nguyên số đáp ứng yêu cầu phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
	<p>- Kỹ năng của nhà khoa học trong kỹ nguyên số, bao gồm khai thác, quản lý dữ liệu và ứng dụng AI có trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu về kiến thức tổ chức nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới và quản trị tổ chức hoạt động nghiên cứu trong môi trường học thuật hiện đại</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể nghiên cứu khoa học độc lập đáp ứng yêu cầu có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính. Bên cạnh đó, việc ứng dụng AI có trách nhiệm và đạo đức còn góp phần bảo đảm năng lực quản lý, điều hành hoạt động nghiên cứu trong bối cảnh chuyên đổi số.</p>	<p>và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính</p> <p>- Việc đề cao trách nhiệm và đạo đức trong nghiên cứu cũng bảo đảm nghiên cứu sinh có trách nhiệm cao trong phát triển tri thức chuyên nghiệp, sử dụng công nghệ mới một cách phù hợp và đóng góp vào môi trường học thuật liên chính.</p>
<p>Mục tiêu PO3: Phát triển năng lực tư duy, phản biện, logic sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, được thể hiện thông qua việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới</p>	<p>- Năng lực tư duy sáng tạo, khả năng kiến tạo tri thức mới, khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia giúp nghiên cứu sinh nắm được kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính</p> <p>- Việc thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học pháp lý Luật Hiến pháp và Luật</p>	<p>- Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu có kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một</p>	<p>- Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới, đưa ra ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau, phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới</p> <p>- Nghiên cứu sinh có năng lực và tư duy giải</p>

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
và đáng kể cho khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học.	Hành chính, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học đòi hỏi nghiên cứu sinh phải có kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học, kiến thức cốt lõi, nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.	cách sáng tạo, độc đáo - Các kỹ năng được trang bị cho nghiên cứu sinh để có thể thực hiện một công trình luận án có đóng góp mới và đáng kể cho khoa học pháp lý Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, với kết quả đáp ứng các tiêu chuẩn công bố khoa học đáp ứng yêu cầu có kỹ năng suy luận, phân tích các vấn đề khoa học, làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển	quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia đáp ứng yêu cầu đưa ra các ý tưởng, phán quyết, quyết định mang tính chuyên gia, thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác - Nghiên cứu sinh có năng lực tư duy sáng tạo và khả năng kiến tạo tri thức mới, giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh và đưa ra các kết luận khoa học mang tính chuyên gia, đáp ứng yêu cầu thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.
Mục tiêu PO4: Hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh và trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật, có khả	Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính đòi hỏi nghiên cứu sinh có kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu	Việc hình thành ở nghiên cứu sinh năng lực chuyên môn có tầm ảnh hưởng, có khả năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường yêu cầu trình độ chuyên môn cao đòi hỏi nghiên cứu sinh có kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học,	Việc hình thành ở nghiên cứu sinh phẩm chất, bản lĩnh, trách nhiệm xã hội của một chuyên gia đầu ngành, có tầm ảnh hưởng chuyên môn, đề cao liêm chính học thuật. Đây là những biểu hiện rõ của khả năng tự định hướng, dẫn dắt người khác,

Mục tiêu chương trình đào tạo	Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 8)		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ & trách nhiệm
năng đảm nhiệm tốt các vị trí việc làm trong các môi trường đòi hỏi trình độ chuyên môn cao về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc.	<p>trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.</p> <p>- Nội dung về trách nhiệm xã hội, liêm chính học thuật, đóng góp cho khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng phù hợp với yêu cầu về kiến thức quản trị tổ chức, quản trị hoạt động chuyên môn và nhận thức về vai trò xã hội của chuyên gia trong môi trường học thuật, nghề nghiệp và quản lý.</p>	<p>phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển, kỹ năng làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn, suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.</p> <p>- Vai trò chuyên gia đầu ngành đòi hỏi nghiên cứu sinh có kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển, kỹ năng tham gia thảo luận trong nước, quốc tế và phổ biến kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.</p>	<p>phán quyết và ra quyết định mang tính chuyên gia.</p> <p>- Việc sẵn sàng đóng góp trí tuệ vào sự phát triển của nền khoa học pháp lý và phụng sự Tổ quốc cũng thể hiện trách nhiệm cao trong học tập, nghiên cứu, phát triển tri thức chuyên nghiệp, sáng tạo ý tưởng mới và tham gia giải quyết các vấn đề phức tạp của thực tiễn Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.</p>

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, nghiên cứu sinh có các kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm sau đây:

*** Về Kiến thức (Knowledge)**

- **PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng** của khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, bao gồm các học thuyết, nguyên

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính – Trường Đại học Luật Hà Nội

tắc và hệ thống quy phạm của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; **hiểu rõ** cấu trúc và sự vận hành của bộ máy nhà nước, hệ thống hành chính nhà nước, quyền con người trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

- **PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu** của lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính để phân tích, lý giải các vấn đề pháp lý phức tạp; **hiểu rõ** bản chất, xu hướng phát triển của các quan hệ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.

- **PLO3: Vận dụng** kiến thức về **tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới** trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; **đề xuất** các luận cứ khoa học, các giải pháp pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình **quản trị tổ chức** trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

* Về Kỹ năng (Skills)

- **PLO4: Thiết kế, triển khai** và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó **làm chủ** các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; **tạo ra** kết quả nghiên cứu có **tính mới**, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.

- **PLO5: Vận dụng thành thạo** các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; **tạo ra** được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo...) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.

- **PLO6: Vận dụng** các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế; phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- **PLO7: Ứng dụng thành thạo** các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liêm chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.

* Về mức độ tự chủ và trách nhiệm (Autonomy and Responsibility)

- **PLO8: Thể hiện** năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, **sáng tạo tri thức mới** và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý.

- **PLO9: Tuân thủ và bảo vệ** các chuẩn mực về liêm chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

- **PLO10: Chủ động** tự định hướng, **thích ứng** và **phát triển** năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, **quản lý và dẫn dắt** được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp

- **PLO11: Vận dụng** tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, góp phần thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền, bảo vệ công lý và phụng sự Tổ quốc.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN ĐẦU RA	Mục tiêu PO1	Mục tiêu PO2	Mục tiêu PO3	Mục tiêu PO4
* Kiến thức:				
PLO1: Phân tích và luận giải chuyên sâu, toàn diện các kiến thức cốt lõi, nền tảng của khoa học Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, bao gồm các học thuyết, nguyên tắc và hệ thống quy phạm của Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; hiểu rõ cấu trúc và sự vận hành của bộ máy nhà nước, hệ thống hành chính nhà nước, quyền con người trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.	X			
PLO2: Đánh giá và vận dụng kiến thức tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu của lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính để phân tích, lý giải các vấn đề pháp lý phức tạp; hiểu rõ bản chất, xu hướng phát triển của các quan hệ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.	X		X	
PLO3: Vận dụng kiến thức về tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; đề xuất các luận cứ khoa học, các giải pháp	X	X	X	

pháp lý và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách và mô hình quản trị tổ chức trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.				
* Kỹ năng:				
PLO4: Thiết kế, triển khai và hoàn thành một dự án nghiên cứu khoa học độc lập ở trình độ tiến sĩ (luận án tiến sĩ), trong đó làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp; tạo ra kết quả nghiên cứu có tính mới, có đóng góp đáng kể cho tri thức khoa học hoặc giải quyết được vấn đề lý luận, thực tiễn quan trọng về Luật Hiến pháp và Luật Hành chính		X	X	
PLO5: Vận dụng thành thạo các kỹ năng tổng hợp, tư duy phản biện, tư duy logic, suy luận, lập luận và phân tích pháp lý để phát hiện, đánh giá và xử lý các vấn đề khoa học phức tạp trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính; tạo ra được các công trình khoa học (báo cáo hội nghị, bài báo, chương sách chuyên khảo...) có giá trị học thuật, đáp ứng tiêu chuẩn công bố trên các tạp chí chuyên ngành, hoặc bởi các nhà xuất bản uy tín.	X	X	X	
PLO6: Vận dụng các kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển; trình bày, thảo luận và bảo vệ một cách thuyết phục các luận điểm, phương pháp và kết quả nghiên cứu trước cộng đồng học thuật trong nước và quốc tế; phổ biến các kết quả nghiên cứu; sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.		X	X	X
PLO7: Ứng dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số tiên tiến để khai thác cơ sở dữ liệu pháp lý trong nước và quốc tế, quản lý		X		

dữ liệu nghiên cứu, trích dẫn học liệu và hỗ trợ phân tích pháp lý; sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách có đạo đức, trách nhiệm, phù hợp với yêu cầu liên chính học thuật nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu.				X
* Mức độ tự chủ và trách nhiệm				
PLO8: Thể hiện năng lực tự chủ học thuật trong việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới và đưa ra các kết luận, khuyến nghị khoa học mang tính chuyên gia phục vụ hoạch định, thực thi chính sách, hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện thể chế và bảo vệ công lý.			X	X
PLO9: Tuân thủ và bảo vệ các chuẩn mực về liên chính học thuật, đạo đức nghiên cứu và trách nhiệm khoa học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, minh bạch và đóng góp khoa học của công trình nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.		X		X
PLO10: Chủ động tự định hướng, thích ứng và phát triển năng lực nghiên cứu trong môi trường học thuật có sự thay đổi; tổ chức, quản lý và dẫn dắt được hoạt động nghiên cứu hoặc nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính với tinh thần trách nhiệm cao và thái độ học thuật chuyên nghiệp		X	X	X
PLO11: Vận dụng tri thức chuyên môn và năng lực nghiên cứu độc lập để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, góp phần thúc đẩy các giá trị của nhà nước pháp quyền, bảo vệ công lý và phụng sự Tổ quốc.	X		X	X

4.3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc, nhưng không giới hạn, ở các vị trí:

- Chuyên gia nghiên cứu Luật Hiến pháp và Luật Hành chính tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức khác;
- Giảng viên/giáo viên giảng dạy các học phần liên quan đến pháp luật tại các cơ sở giáo dục đào tạo;
- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực Luật Hiến pháp và Luật Hành chính tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại... hoặc hành nghề luật khác
- Chuyên gia tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân.
- Chuyên gia cho các dự án, chương trình, tổ chức quốc tế.

4.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Luật Hiến pháp và Luật Hành chính có thể tiếp tục theo học các chương trình đào tạo sau tiến sĩ (postdoctoral), tham gia các chương trình nghiên cứu chuyên sâu tại các cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu trong nước và quốc tế; đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng hướng nghiên cứu và phát triển năng lực học thuật ở mức cao hơn.

5. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TÀI LIỆU, CHUẨN MÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

- Luật Giáo dục đại học năm 2025.
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo.
- Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước:*

- Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội¹: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính.

¹ <https://law.vnu.edu.vn/Fuploads/20240612155052742.pdf>

- Học viện Hành chính và Quản trị công, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh²: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính bao gồm các học phần: Những vấn đề đương đại của Luật Hiến pháp; Những vấn đề đương đại của Luật Hành chính; Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam; Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; Quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền XHCN; Pháp luật về đơn vị hành chính và chính quyền địa phương; Tổ chức thực hiện công vụ phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

- Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh³: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính bao gồm: Lý thuyết về Hiến pháp và tổ chức quyền lực nhà nước; Quản lý nhà nước và cải cách hành chính; Kiểm soát quyền lực nhà nước; Án lệ; Giải quyết tranh chấp hành chính trong nhà nước pháp quyền; Tự quản địa phương.

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính hoặc khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài:*

- Đại học Quốc gia Singapore (NUS)⁴: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật công bao gồm các học phần: Luật Hiến pháp nâng cao (Advanced Constitutional Law); Luật Hiến pháp so sánh tại Châu Á (Comparative Constitutional Law in Asia); Luật Hành chính nâng cao (Advanced Administrative Law); Pháp luật và Quản trị tại Châu Á (Law and Ruling in Asia).

- Đại học Harvard⁵: Tham khảo chương trình và các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Luật bao gồm các học phần: Luật Hiến pháp nâng cao (Advanced Constitutional Law); Luật Hành chính (Administrative Law); Luật Hiến pháp so sánh (Comparative Constitutional Law).

6. THÔNG TIN TUYỂN SINH

6.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành đào tạo thuộc cùng nhóm ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;

² <https://apag.edu.vn/chuan-dau-ra-va-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-nganh-luat-hien-phap-va-luat-hanh-chinh-cua-hoc-vien-hanh-chinh-quoc-gia-8875.htm>

³ <https://sdh.hcmulaw.edu.vn/storage/ctrinh-dao-tao/20240504-qd-365qd-dhl-ve-viec-ban-hanh-chuong-trinh-dao-tao-thac-si-0001-1.pdf>

⁴ https://law1a.nus.edu.sg/student_matters/course_listing/elective_subjects.html

⁵ <https://hls.harvard.edu/wp-content/uploads/course-catalogs/hls-course-catalog-2026-2027.pdf>

2. Có trình độ ngoại ngữ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương) trở lên được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc tại hội nghị, hội thảo khoa học có phản biện; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

6.2. Các đợt tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

6.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

6.5. Thời gian tuyển sinh:

Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội.

7. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

7.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ:

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Luật Hiến pháp và Luật Hành chính – Trường Đại học Luật Hà Nội

- + **90 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;
- + **120 tín chỉ** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

- Thời gian đào tạo:

- + **03 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ;
- + **04 năm** đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ.

7.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ: **16 tín chỉ** (trong đó bao gồm **08 tín chỉ** các học phần bắt buộc; **08 tín chỉ** các học phần tự chọn).

b) Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ: **74 tín chỉ**

* Nghiên cứu khoa học: **14 tín chỉ**.

- Tiểu luận tổng quan (04 tín chỉ); 02 chuyên đề tiến sĩ (mỗi chuyên đề 03 tín chỉ);

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm, được công bố trong nước hoặc quốc tế trước khi nộp luận án để bảo vệ tại đơn vị chuyên môn: 02 tín chỉ

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học được quy đổi từ hoạt động tham gia hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề (từ cấp khoa trở lên) và các sản phẩm khác theo quy định của Trường: 02 tín chỉ

* Luận án tiến sĩ: **60 tín chỉ**

c) Các học phần bổ sung kiến thức (*áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ*): **30 tín chỉ**, trong đó bao gồm một số học phần bắt buộc và/hoặc một số học phần tự chọn trong chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (không bao gồm luận văn thạc sĩ).

7.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

7.3.1. Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ (08 tín chỉ bắt buộc, 08 tín chỉ tự chọn)

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
1	HPBB-TS-01	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	4	48	24	40	88

2	HPBB-TS-02	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản công dân	4	48	24	40	88
3	HPTC-TS-01	Học phần chuyên ngành 02: Pháp luật về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại	4	48	24	40	88
4	HPTC-TS-02	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh mới	4	48	24	40	88
5	HPTC-TS-03	Học phần chuyên ngành 04: Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nền hành chính hiện đại	4	48	24	40	88

7.3.2. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

7.3.2.1. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học (14 tín chỉ)

Số TT	Tên sản phẩm khoa học	Mã số	Số tín chỉ
1	Tiểu luận tổng quan	NCKH-01	4
2	Chuyên đề tiến sĩ 01	NCKH-02	3
3	Chuyên đề tiến sĩ 02	NCKH-03	3
4	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-04	1
5	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	NCKH-05	1

6	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác) ⁶	NCKH-06	2
---	--	---------	---

7.3.2.2. Luận án tiến sĩ (60 tín chỉ)

7.3.3. Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ (30 tín chỉ)

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
A	Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức chung ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (06 tín chỉ bắt buộc, 02 tín chỉ tự chọn)						
1	HPBS-KTC-BB01	Triết học ⁷	4	42	36	42	80
2	HPBS-KTC-BB02	Quản trị, quản lý	2	24	12	24	40
3	HPBS-KTC-TC01	Xã hội học pháp luật	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTC-TC02	Kinh tế học pháp luật	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTC-TC03	Kỹ năng đàm phán	2	24	12	24	40
B	Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu (02 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, 04 tín chỉ tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành; 08 tín chỉ bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành, 08 tín chỉ tự chọn thuộc kiến thức ngành)						
1	HPBS-KTCS-BB01	Chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền	2	24	12	24	40
2	HPBS-KTCS-TC01	Chính sách công	2	24	12	24	40

⁶ NCS phải tham gia ít nhất 08 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để xác định điểm tích lũy học phần trong chương trình đào tạo;

⁷ Học phần Triết học được giảng dạy theo quy định chung về chương trình môn triết học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ dành cho các Trường không chuyên thuộc khối khoa học xã hội và nhân văn (ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BGDĐT ngày 08/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
3	HPBS-KTCS-TC02	Phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong quản lý hành chính Nhà nước	2	24	12	24	40
4	HPBS-KTCS-TC03	Tự quản địa phương	2	24	12	24	40
5	HPBS-KTCS-TC04	Chế độ công vụ nhà nước ở Việt Nam trong thời kỳ phong kiến	2	24	12	24	40
6	HPBS-KTN-BB01	Hiến pháp và tổ chức bộ máy nhà nước	3	36	18	31	65
7	HPBS-KTN-BB02	Một số vấn đề lý luận nền tảng của hệ thống pháp luật hành chính	2	24	12	24	40
8	HPBS-KTN-BB03	Nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hành chính đương đại	3	36	18	31	65
9	HPBS-KTN-TC01	Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	2	24	12	24	40
10	HPBS-KTN-TC02	Hệ thống cơ quan hiến định độc lập trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hiện đại	2	24	12	24	40
11	HPBS-KTN-TC03	Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật	2	24	12	24	40
12	HPBS-KTN-TC04	Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước	2	24	12	24	40

Số TT	Mã số học phần bổ sung kiến thức	Tên học phần học bổ sung kiến thức	Khối lượng tín chỉ				
			Tổng số TC	Lý thuyết	Thảo luận	LVN	TNC
13	HPBS-KTN-TC05	Cưỡng chế hành chính với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức	2	24	12	24	40
14	HPBS-KTN-TC06	Đa dạng hoá phương thức giải quyết tranh chấp hành chính	2	24	12	24	40

8. ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TRÌNH ĐỘ VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận án tiến sĩ đạt yêu cầu;

- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO:

9.1. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 3 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá các học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
	thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)		
Năm thứ hai	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ ba	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

9.2. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn 4 năm

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
Năm thứ nhất	Học và kiểm tra đánh giá học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Học và kiểm tra đánh giá học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ	8 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Đánh giá Đề cương luận án tiến sĩ		Đề cương luận án
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Tiểu luận tổng quan	4 tín chỉ	Tiểu luận tổng quan
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, Xác nhận của Ban tổ chức

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Số tín chỉ	Kết quả dự kiến
	thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)		
Năm thứ hai	Các học phần bổ sung kiến thức	30 tín chỉ	Bảng điểm học phần
	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ nhất
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ ba	Đánh giá Chuyên đề tiến sĩ thứ hai	3 tín chỉ	Chuyên đề tiến sĩ thứ hai
	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)	1 tín chỉ	Bài tạp chí, báo cáo khoa học, ... trong danh mục theo quy định
	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia 04 Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề từ cấp khoa trở lên)	1 tín chỉ	Bài thu hoạch, xác nhận của Ban tổ chức
Năm thứ tư	Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại khoa chuyên môn phụ trách ngành đào tạo		Xác nhận của khoa chuyên môn
	Hoàn thành Luận án tiến sĩ và bảo vệ các cấp	60 tín chỉ	Luận án

10. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu			X	X	X	X	X	X	X	X	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản công dân	X	X	X			X	X	X	X	X	
3.	Học phần chuyên ngành 02: Pháp luật về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại	X	X	X			X	X	X			X
4.	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh mới	X	X	X			X	X	X	X	X	X
5.	Học phần chuyên ngành 04: Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nền hành chính hiện đại	X	X	X			X	X	X	X	X	X
6.	Tiểu luận tổng quan	X	X	X			X	X	X	X	X	X
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01	X	X	X			X	X	X	X	X	X
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02	X	X	X			X	X	X	X	X	X
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		X	X			X	X	X	X	X	X
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)		X	X			X	X	X	X	X	X

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)		X	X		X	X	X	X	X	X	X
12.	Luận án tiến sĩ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ												
13.	Triết học	X										X
14.	Quản trị, quản lý			X								X
15.	Xã hội học pháp luật				X							X
16.	Kinh tế học pháp luật	X										
17.	Kỹ năng đàm phán						X					X
18.	Chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền	X	X		X			X		X	X	
19.	Chính sách công	X	X			X	X		X			X
20.	Phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong quản lý hành chính Nhà nước	X	X	X	X			X	X	X	X	X
21.	Tự quản địa phương	X	X	X	X			X	X	X	X	X
22.	Chế độ công vụ nhà nước ở Việt Nam trong thời kỳ phong kiến	X	X				X	X		X	X	X
23.	Hiến pháp và tổ chức bộ máy nhà nước	X	X			X	X		X			X
24.	Một số vấn đề lý luận nền tảng của hệ thống pháp luật hành chính	X	X	X				X	X	X	X	X

Stt	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC			KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ			
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
25.	Nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hành chính đương đại	x	x	x	x			x		x	x	x
26.	Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	x	x		x		x	x	x	x	x	x
27.	Hệ thống cơ quan hiến định độc lập trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hiện đại	x	x	x	x	x	x		x			x
28.	Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật	x	x		x			x	x	x	x	x
29.	Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước	x	x		x			x	x	x	x	x
30.	Cưỡng chế hành chính với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức	x	x		x		x	x	x	x	x	x
31.	Đa dạng hoá phương thức giải quyết tranh chấp hành chính	x	x	x		x	x					x

11. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x		x	x				x				x		x
2.	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản công dân	x	x	x	x				x	x	x			x	x
3.	Học phần chuyên ngành 02: Pháp luật về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại	x	x	x					x	x	x			x	x
4.	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh mới	x	x	x	x				x	x	x			x	x
5.	Học phần chuyên ngành 04: Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nền hành chính hiện đại	x	x	x	x			x	x	x	x			x	x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
6.	Tiểu luận tổng quan														x
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01														x
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02														x
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HĐGSNN tính điểm và đã được công bố)														x
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)								x						x
12.	Luận án tiến sĩ														x
Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ															
13.	Triết học	x		x	x	x			x						x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
14.	Quản trị, quản lý	x	x	x	x	x			x		x			x	x
15.	Xã hội học pháp luật	x		x	x	x			x						x
16.	Kinh tế học pháp luật	x	x	x	x	x			x		x			x	x
17.	Kỹ năng đàm phán	x	x	x	x	x	x	x	x		x			X	x
18.	Chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền	x		x	x				x	x					x
19.	Chính sách công	x			x				x	x					x
20.	Phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong quản lý hành chính Nhà nước	x		x	x				x	x	x				x
21.	Tự quản địa phương	x		x	x				x	x					x
22.	Chế độ công vụ nhà nước ở Việt Nam trong thời kỳ phong kiến	x		x	x				x	x					x
23.	Hiến pháp và tổ chức bộ máy nhà nước	x	x	x					x	x	x				x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
24.	Một số vấn đề lý luận nền tảng của hệ thống pháp luật hành chính	x		x	x				x	x					x
25.	Nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hành chính đương đại	x		x	x				x	x	x				x
26.	Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	x		x	x				x	x					x
27.	Hệ thống cơ quan hiến định độc lập trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hiện đại	x	x	x					x	x	x				x
28.	Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật	x		x	x				x	x					x
29.	Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước	x		x	x				x	x	x				x
30.	Cưỡng chế hành chính với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức	x		x	x				x	x	x				x

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH/TỰ HỌC			
		Thuyết giảng	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết giảng	Diễn án-Đóng vai	Tranh biện	Thảo luận	LV nhóm	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
31.	Đa dạng hoá phương thức giải quyết tranh chấp hành chính	x	x	x					x	x	x				x

12. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
1.	Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu	x						x	
2.	Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản công dân	x						x	
3.	Học phần chuyên ngành 02: Pháp luật về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại	x						x	
4.	Học phần chuyên ngành 03: Xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh mới	x						x	
5.	Học phần chuyên ngành 04: Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nền hành chính hiện đại	x						x	
6.	Tiểu luận tổng quan							x	
7.	Chuyên đề tiến sĩ 01							x	
8.	Chuyên đề tiến sĩ 02							x	

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
9.	Sản phẩm khoa học 01 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)								x
10.	Sản phẩm khoa học 02 (trong danh mục được HDGSNN tính điểm và đã được công bố)								x
11.	Sản phẩm khoa học 03 (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)						x		
12.	Luận án tiến sĩ							x	
Các học phần bắt buộc và tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành ở trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu									
13.	Triết học		x	x	x				
14.	Quản trị, quản lý	x						x	
15.	Xã hội học pháp luật	x						x	
16.	Kinh tế học pháp luật	x						x	
17.	Kỹ năng đàm phán	x						x	
18.	Chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền	x						x	
19.	Chính sách công	x						x	

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
20.	Phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong quản lý hành chính Nhà nước	x						x	
21.	Tự quản địa phương	x						x	
22.	Chế độ công vụ nhà nước ở Việt Nam trong thời kỳ phong kiến	x						x	
23.	Hiến pháp và tổ chức bộ máy nhà nước	x			x				
24.	Một số vấn đề lý luận nền tảng của hệ thống pháp luật hành chính	x			x				
25.	Nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hành chính đương đại	x			x				
26.	Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam	x						x	
27.	Hệ thống cơ quan hiến định độc lập trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hiện đại	x						x	
28.	Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật	x						x	
29.	Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước	x						x	

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN			ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN				
		Kiểm tra giữa HP	Tiểu luận	Bài tập nhóm	Tự luận	Vấn đáp	Bài thu hoạch	Tiểu luận/ Luận án	Bài tập chí
30.	Cưỡng chế hành chính với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức	x						x	
31.	Đa dạng hoá phương thức giải quyết tranh chấp hành chính	x						x	

13. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- 1. Phương pháp nghiên cứu luật học chuyên sâu:** Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu luật học và các kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao bao gồm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu và tìm kiếm thông tin; kỹ năng nghiên cứu tài liệu tham khảo và xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu; kỹ năng viết học thuật và bảo vệ kết quả nghiên cứu; ; kỹ năng khai thác cơ sở dữ liệu học thuật/pháp lý quốc tế, quản trị dữ liệu, ứng dụng AI, bảo đảm liên chính học thuật trong môi trường số.
- 2. Học phần chuyên ngành 01: Những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản công dân:** Học phần nhằm cung cấp cho nghiên cứu sinh những vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên sâu về quyền con người, quyền cơ bản của công dân và cơ chế bảo đảm, bảo vệ các quyền này trong Nhà nước pháp quyền hiện đại. Nội dung học phần tập trung phân tích bản chất, đặc điểm, nguyên tắc và các điều kiện bảo đảm thực thi quyền con người, quyền cơ bản của công dân; đồng thời nghiên cứu các cơ chế bảo vệ quyền thông qua hoạt động của các chủ thể trong và ngoài bộ máy nhà nước. Học phần cũng chú trọng đánh giá thực tiễn bảo đảm, bảo vệ quyền con người ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đổi mới quản trị quốc gia. Qua đó, nghiên cứu sinh được rèn luyện năng lực tư duy khoa học, kỹ năng phân tích, phản biện và đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người trong thực tiễn tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước.
- 3. Học phần chuyên ngành 02: Pháp luật về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại:** Học phần cung cấp những vấn đề cốt lõi, nền tảng, kiến thức pháp lý thực tiễn, tiên tiến và chuyên sâu về quản lý hành chính nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại ở Việt Nam. Kinh nghiệm pháp luật về quản lý hành chính nhà nước trong một số lĩnh vực đáp ứng yêu cầu quản trị nền hành chính hiện đại của một số nước trên thế giới cũng được khảo cứu

làm cơ sở để đưa ra những kết luận chung, có tính chất so sánh và đề xuất những kinh nghiệm có thể vận dụng cho việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới

4. Học phần chuyên ngành 03: **Xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh mới**: Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh các kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, sự phát triển của khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế. Những nội dung chuyên sâu về xây dựng pháp luật như hoạch định chính sách, đánh giá tác động chính sách, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, yêu cầu của bối cảnh mới đối với công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; nội dung tổ chức thi hành pháp luật và mối quan hệ chặt chẽ với xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay.
5. Học phần chuyên ngành 04: **Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nền hành chính hiện đại**: Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lý luận, pháp luật và thực tiễn về kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong bối cảnh Việt Nam đang xây dựng và hoàn thiện nền hành chính hiện đại. Các kiến thức của học phần góp phần tạo lập cơ sở khoa học và thực tiễn có thể vận dụng cho việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận và nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước trong hoạt động hành chính đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới
6. **Tiểu luận tổng quan**: Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp và kỹ năng tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án. Nội dung học phần tập trung vào việc hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan trực tiếp đến đề tài; phân tích, đánh giá các kết quả đạt được về lý luận và thực tiễn, các quan điểm khoa học, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu sinh xác định những khoảng trống nghiên cứu, những vấn đề còn tồn tại hoặc chưa được giải quyết triệt để, làm căn cứ để xác định rõ các vấn đề nghiên cứu của luận án. Học phần đồng thời yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng câu hỏi nghiên cứu, xác định hướng tiếp cận, đề xuất giả thuyết và dự kiến kết quả nghiên cứu của luận án, qua đó hình thành nền tảng học thuật và định hướng nghiên cứu cho toàn bộ quá trình thực hiện luận án tiến sĩ.
7. **Chuyên đề tiến sĩ 01**: Học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Nội dung học phần tập trung vào việc lựa chọn, phân tích và thảo luận các chuyên đề khoa học gắn trực tiếp với hướng nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời rèn luyện năng lực nghiên cứu độc lập, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày và trao đổi học thuật. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây

dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 1, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.

8. **Chuyên đề tiến sĩ 02:** Tiếp nối học phần chuyên đề tiến sĩ 1, học phần nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức chuyên sâu và cập nhật trong lĩnh vực nghiên cứu của luận án, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn chuyên ngành ở trình độ cao. Kết thúc học phần, nghiên cứu sinh phải xây dựng và bảo vệ chuyên đề nghiên cứu 2, qua đó góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận và định hướng nội dung cho luận án tiến sĩ.
9. **Sản phẩm khoa học 01:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Nội dung học phần tập trung vào việc hoàn thiện bài viết khoa học gắn với hướng nghiên cứu của luận án, bảo đảm chất lượng học thuật, phương pháp nghiên cứu và chuẩn mực trích dẫn; đồng thời rèn luyện kỹ năng công bố quốc tế và trong nước. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
10. **Sản phẩm khoa học 02:** Tiếp nối sản phẩm khoa học 01, học phần yêu cầu nghiên cứu sinh xây dựng và công bố ít nhất một công trình khoa học thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm từ 0,75 trở lên. Kết quả học phần được xác nhận khi công trình khoa học đã được công bố hợp lệ theo quy định hiện hành.
11. **Sản phẩm khoa học 03:** Học phần yêu cầu nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động học thuật như hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề hoặc các hoạt động chuyên môn khác có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu; các kết quả này được quy đổi thành sản phẩm khoa học theo quy định. Nội dung học phần nhằm rèn luyện kỹ năng trình bày, trao đổi học thuật, mở rộng mạng lưới nghiên cứu và tiếp cận các vấn đề khoa học mới. Kết quả học phần được công nhận trên cơ sở minh chứng hợp lệ về việc tham gia và đóng góp học thuật của nghiên cứu sinh.
12. **Luận án tiến sĩ:** Học phần là nội dung cốt lõi của chương trình đào tạo tiến sĩ, trong đó nghiên cứu sinh thực hiện đề tài nghiên cứu độc lập dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Nội dung học phần bao gồm xây dựng đề cương, triển khai nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, phân tích và hoàn thiện luận án theo chuẩn mực khoa học. Học phần nhằm phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu, tư duy độc lập và khả năng đóng góp tri thức mới cho lĩnh vực nghiên cứu. Kết quả học phần được đánh giá thông qua việc hoàn thành và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ theo quy định.

Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ

13. **Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về triết học và lịch sử triết học; các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và

thực tiễn (Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận); các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (Học thuyết hình thái kinh tế-xã hội, Triết học chính trị, Ý thức xã hội, Triết học về con người) qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn

14. **Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
15. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
16. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.
17. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.
18. **Chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền:** Học phần cung cấp những kiến thức lý luận nền tảng và chuyên sâu về chủ nghĩa hiến pháp, nguyên tắc pháp quyền và vai trò của chúng trong tổ chức, thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước, bao gồm: quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa hiến pháp; các giá trị cốt lõi của Hiến pháp trong bảo vệ quyền con người, giới hạn quyền lực nhà nước và bảo đảm dân chủ; nội hàm, đặc điểm và yêu cầu của nguyên tắc pháp quyền trong nhà nước hiện đại. Học phần cũng đề cập đến các mô hình thực hiện chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền ở một số quốc gia trên thế giới, cũng như thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

- 19. Chính sách công:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận nền tảng về chính sách công như khái niệm, vai trò, phân loại, nội dung, hình thức, chủ thể, đối tượng, tiêu chí chính sách tốt và mối quan hệ giữa chính sách công với pháp luật. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kiến thức về hoạch định chính sách công, đánh giá chính sách công và quá trình thực thi chính sách công. Những kiến thức này có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành cách tiếp cận chuyên sâu về quản trị nhà nước hiện đại ở Việt Nam.
- 20. Phân cấp, phân quyền và ủy quyền trong quản lý hành chính Nhà nước:** Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong quản lý hành chính nhà nước như: khái niệm, nguyên tắc, nội dung phân cấp, phân quyền, ủy quyền, đặc thù của phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước và quy định của pháp luật, cũng như thực tiễn thực hiện phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Kinh nghiệm về phân cấp, phân quyền của một số nước trên thế giới cũng được khảo cứu làm cơ sở để đưa những kết luận chung, có tính chất so sánh và đề xuất những kinh nghiệm có thể vận dụng cho việc hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận và nâng cao hiệu quả phân cấp, phân quyền, ủy quyền ở Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.
- 21. Tự quản địa phương:** Học phần cung cấp các kiến thức pháp lý cơ bản và chuyên sâu về tự quản địa phương, bao gồm khái niệm, bản chất, đặc điểm, các mô hình tự quản địa phương và mối quan hệ giữa tự quản địa phương với phân quyền, phân cấp và kiểm soát quyền lực nhà nước. Học phần đồng thời phân tích cơ sở hiến định, pháp lý và các điều kiện bảo đảm thực hiện quyền tự quản của chính quyền địa phương; nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và thực tiễn đổi mới tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.
- 22. Chế độ công vụ nhà nước ở Việt Nam trong thời kỳ phong kiến:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về chế độ công vụ từ năm 938 đến năm 1884 tập trung vào các vấn đề: quan niệm, đặc điểm của chế độ công vụ thời phong kiến; quy định và thực trạng trong tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ quan lại; phân tích, đánh giá về quyền và nghĩa vụ của quan lại. Trên cơ sở đó, học phần đúc rút giá trị và bài học kinh nghiệm đối với việc quản lý đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay
- 23. Hiến pháp và tổ chức bộ máy nhà nước:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận và thực tiễn chuyên sâu về vai trò của Hiến pháp trong việc tổ chức, thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước; các nguyên tắc hiến định về tổ chức quyền lực nhà nước; cơ cấu, chức năng, thẩm quyền và mối quan hệ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước; cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước. Học phần cũng đề cập đến các mô hình tổ chức bộ máy nhà nước trên thế giới và thực tiễn đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước ở Việt Nam hiện nay, qua đó góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích và đánh giá các vấn đề về tổ chức quyền lực nhà nước trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- 24. Một số vấn đề lý luận nền tảng của hệ thống pháp luật hành chính:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận nền tảng về hệ thống pháp luật hành chính Việt Nam hiện đại: các vấn đề lý thuyết và thực tiễn về chức năng hành pháp của bộ máy nhà nước; các vấn đề về quản lý hành chính nhà nước hiệu quả; các vấn đề lý luận và thực tiễn về dịch vụ công, cung ứng dịch vụ công. Những kiến thức này có ý nghĩa trong việc hình thành cách tiếp cận chuyên sâu về hành chính nhà nước hiện đại ở Việt Nam hiện nay.
- 25. Nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hành chính đương đại:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận, pháp lý và thực tiễn về những nội dung cơ bản của hệ thống pháp luật hành chính Việt Nam hiện đại, bao gồm: các nguyên tắc; các quy định về bộ máy hành chính và hoạt động công vụ; sự điều chỉnh pháp luật đối với hoạt động ban hành văn bản của cơ quan hành chính nhà nước và các quy định pháp luật về tổ tụng hành chính. Những nội dung này có ý nghĩa trong việc hình thành cách tiếp cận và phát triển kiến thức chuyên sâu về hành chính nhà nước hiện đại ở Việt Nam hiện nay.
- 26. Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam:** Học phần cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về kiểm soát quyền lực nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm: bản chất, yêu cầu, nguyên tắc và các cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; mối quan hệ giữa phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức bộ máy nhà nước; vai trò của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội, cơ chế giám sát của Nhân dân và trách nhiệm giải trình trong kiểm soát quyền lực. Học phần cũng đề cập đến kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay, qua đó góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích và đánh giá các vấn đề về tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 27. Hệ thống cơ quan hiến định độc lập trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước hiện đại:** Học phần cung cấp những kiến thức lý luận và thực tiễn về vị trí, vai trò và cơ chế hoạt động của các cơ quan hiến định độc lập trong bộ máy nhà nước hiện đại. Nội dung học phần tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm, chức năng và cơ sở hiến định của các cơ quan hiến định độc lập; mối quan hệ giữa các cơ quan này với các nhánh quyền lực nhà nước; đồng thời phân tích vai trò của chúng trong kiểm soát quyền lực, bảo vệ Hiến pháp, bảo đảm dân chủ và nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia. Học phần cũng đề cập đến mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan hiến định độc lập ở một số quốc gia trên thế giới và thực tiễn xây dựng, hoàn thiện các thiết chế tương tự ở Việt Nam hiện nay.
- 28. Đánh giá tác động của chính sách trong xây dựng pháp luật:** Đánh giá tác động chính sách trong xây dựng pháp luật là học phần chuyên đề có tính ứng dụng, cung cấp những kiến thức về hoạt động đánh giá tác động chính sách như: Khái niệm, vai trò, nội dung, quy trình đánh giá tác động chính sách; mối quan hệ giữa đánh giá tác động chính sách với quy trình xây dựng pháp luật. Đây là hoạt động đóng vai trò quan trọng trong tổng thể quy trình xây dựng chính sách nói riêng và hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp

luật nói chung. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kỹ năng để đánh giá tác động chính sách trong những tình huống cụ thể

- 29. Kiểm soát hoạt động hành chính nhà nước:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận về kiểm soát hành chính nhà nước, Học phần cung cấp cho người học các vấn đề lý thuyết và thực tiễn về kiểm soát hành chính nhà nước: kiểm soát hành chính ngoài, kiểm soát hành chính trong và kiểm soát hành chính xã hội. Những kiến thức này có ý nghĩa trong việc hình thành cách tiếp cận chuyên sâu về kiểm soát hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay.
- 30. Cường chế hành chính với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức:** Học phần cung cấp các kiến thức lý luận về cường chế hành chính với việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Học phần cung cấp cho người học các vấn đề thực tiễn về cường chế hành chính; các nội dung liên quan đến áp dụng cường chế hành chính với việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; và kỹ năng thực hiện pháp luật quy định về biện pháp cường chế hành chính
- 31. Đa dạng hoá phương thức giải quyết tranh chấp hành chính:** Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về khiếu kiện hành chính và tranh chấp hành chính; luận giải những ưu, nhược điểm vốn có của từng phương thức giải quyết tranh chấp hành chính và xu hướng đa dạng hóa phương thức giải quyết tranh chấp hành chính từ thực tiễn ở Việt Nam và kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới; trên cơ sở đó gợi mở các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp hành chính trong xu hướng đa dạng hoá phương thức giải quyết tranh chấp hành chính nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn quyền khiếu kiện hành chính của cá nhân, tổ chức và kiểm soát hiệu quả việc thực thi quyền hành pháp ở Việt Nam

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo được triển khai trong 6 kỳ (3 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ thạc sĩ hoặc 8 kỳ (4 năm) đối với nghiên cứu sinh có trình độ cử nhân.

- Mỗi tín chỉ trong chương trình đào tạo được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của học viên, bao gồm hoạt động dạy học trên lớp (giảng lý thuyết và thảo luận), giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện 12 giờ lý thuyết và 6 giờ thảo luận (tỷ lệ giờ lý thuyết 80% và thảo luận 20%, riêng học phần Triết học tỷ lệ giờ lý thuyết 70% và thảo luận 30% theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo). Một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

- Đối với các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ, việc giảng dạy được tổ chức tập trung trong năm đầu tiên. Với mỗi khoá nghiên cứu sinh, Trường tổ chức giảng dạy 02 học phần tự chọn dựa trên sự lựa chọn theo lớp của cả khoá nghiên cứu sinh tuyển sinh trong năm.

- Đối với các học phần bổ sung kiến thức, thời gian giảng dạy mỗi học phần trong chương trình đào tạo tương ứng với số tín chỉ của học phần, cụ thể: học phần 02 tín chỉ giảng dạy trong 2 tuần; học phần 03 tín chỉ giảng dạy trong 3 tuần; học phần 04 tín chỉ giảng dạy trong 4 tuần (riêng học phần Triết học giảng dạy trong 4,5 tuần). Nghiên cứu sinh học bổ sung kiến thức tham gia học tập cùng với các lớp thạc sĩ định hướng nghiên cứu cùng ngành đào tạo

- Các học phần được tổ chức giảng dạy theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Đối với các học phần là các tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ, luận án tiến sĩ, sản phẩm khoa học, học viên thực hiện dưới hình thức tự nghiên cứu. / *pac*



Phụ lục I

ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THAM GIA ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

STT	Họ và tên	Học hàm/ Học vị	Đơn vị công tác	Năm công nhận học vị	Lĩnh vực chuyên môn chuyên sâu
1.	Tô Văn Hòa	PGS.TS	Ban Giám hiệu	2006	Luật hiến pháp
2.	Nguyễn Văn Quang	PGS.TS	Ban Giám hiệu	2007	Luật hành chính
3.	Thái Vĩnh Thắng	GS.TS	Khoa PL Hành chính NN	1989	Luật hiến pháp
4.	Vũ Công Giao	GS.TS	Khoa PL Hành chính NN	2011	Luật hiến pháp
5.	Bùi Thị Đào	PGS.TS	Khoa PL Hành chính NN	2009	Luật hành chính
6.	Phan Thị Lan Hương	PGS.TS	Phòng Hợp tác quốc tế	2012	Luật hành chính
7.	Nguyễn Thị Thủy	TS	Khoa PL Hành chính NN	2009	Luật hành chính
8.	Trần Kim Liễu	TS	Trung tâm Thực hành PL	2012	Luật hành chính
9.	Nguyễn Ngọc Bích	TS	Khoa PL Hành chính NN	2013	Luật hành chính
10.	Nguyễn Mạnh Hùng	TS	Phân hiệu Đắk Lắk	2014	Luật hành chính
11.	Tạ Quang Ngọc	TS	Khoa PL Hành chính NN	2014	Luật hành chính
12.	Thái Thu Trang	TS	Khoa PL Hành chính NN	2020	Luật hiến pháp
13.	Mai Thị Mai	TS	Khoa PL Hành chính NN	2021	Luật hiến pháp
14.	Nguyễn Mai Thuyên	TS	Khoa PL Hành chính NN	2023	Luật hiến pháp
15.	Trần Thị Thanh Mai	TS	Khoa PL Hành chính NN	2023	Luật hành chính
16.	Ngô Linh Ngọc	TS	Khoa PL Hành chính NN	2024	Luật hành chính

17.	Hà Thị Út	TS	Viện Luật so sánh	2024	Luật hành chính
18.	Nguyễn Thị Quang Đức	TS	Khoa PL Hành chính NN	2024	Luật hiến pháp
19.	Đậu Công Hiệp	TS	Khoa PL Hành chính NN	2024	Luật hiến pháp
20.	Hoàng Thị Lan Phương	TS	Khoa PL Hành chính NN	2025	Luật hành chính

gac



Phụ lục II

CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Trường Đại học Luật Hà Nội hiện đang được giao quản lý, sử dụng các cơ sở nhà đất: Trụ sở của Trường tại địa chỉ số 87 Nguyễn Chí Thanh, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội (Trụ sở Trường); Trụ sở Phân hiệu của Trường tại Đắc Lắc, địa chỉ tại Tổ dân phố 9, phường Tân An và số 02 Y Bih Aleo, Buôn Ma Thuột (Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc).

Trụ sở Trường nằm trên khuôn viên có diện tích đất 14.009 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 36.475 m², gồm 12 tòa nhà lớn nhỏ (05 tòa nhà là nơi hiệu bộ hành chính, thư viện và hội trường, giảng đường học; 04 tòa nhỏ là phòng làm việc; 01 tòa ký túc xá, 01 tòa căng tin) và các công trình phụ trợ hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường.

Trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc tại Phường Tân An có tổng diện tích đất là 98.240 m², tổng số 24.633 m² sàn xây dựng, bao gồm 06 tòa nhà chính (01 tòa hành chính, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 tòa nhà công vụ, 01 nhà thi đấu thể thao) và các công trình phụ trợ; cơ sở nhà đất tại số 02 Y Bih Aleo có diện tích 540,5m², gồm 02 tòa nhà thấp tầng. Các cơ sở nhà đất hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc và giảng dạy của Trường tại Phân hiệu Đắc Lắc.

Ngoài ra, Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo tại địa chỉ Phường Đồng Nguyên, tỉnh Bắc Ninh trên khuôn viên đất có diện tích 278.800 m², khoảng 93.125 m² sàn xây dựng gồm các tòa nhà (01 tòa nhà hành chính – thư viện, 02 tòa giảng đường, 02 tòa ký túc xá, 01 nhà thi đấu thể dục thể thao) cùng với các công trình phụ trợ khác có thể đáp ứng quy mô đào tạo là 10.800 sinh viên.

Hiện nay, tại trụ sở Hà Nội và trụ sở Phân hiệu tại Đắc Lắc Trường có tổng số 93 hội trường/phòng học từ 25 chỗ ngồi đến 450 chỗ ngồi; 7 Phòng thực hành pháp luật, diễn án; 02 nhà tập đa năng với diện tích sàn xây dựng là 1.310 m², 5 phòng học đa phương tiện, 2 thư viện và nhiều phòng chức năng khác với các trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, tương đối hiện đại (âm thanh, ánh sáng, máy chiếu, bàn ghế, bảng viết...) đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy của Trường. *fel*



Phụ lục III

HỌC LIỆU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1308/QĐ-ĐHLHN ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Thư viện của Trường đáp ứng được gần 500 chỗ ngồi đọc và khoảng 22 máy tính phục vụ tra cứu. Số lượng tài liệu hiện tại có 27.100 tên bằng 185.762 cuốn tài liệu in trên tổng số 84.091 biểu ghi thư mục, trong đó có gần 200 đầu tạp chí Tiếng Việt và tiếng nước ngoài; 19.543 tên tài liệu số, thuê quyền truy cập cơ sở dữ liệu HeinOnline, Luật Việt Nam, Thư viện pháp luật, ProQuest Central, Cơ sở dữ liệu sách điện tử của Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật với 823 tên, 300 tên sách điện tử và nguồn tài liệu của Dự án MUTRAP 700 tên.

Bảng thống kê tài liệu thư viện (cập nhật đến 02/4/2026)

Bộ sưu tập	Tổng số thư mục	Thư mục (bản cứng)	Bản cứng	Thư mục (bản mềm)	Bản mềm	Thư mục (bản cứng hoặc mềm)
Giáo trình	1007	905	36067	189	189	36256
Khóa luận TN	5676	4102	5904	2733	2754	8658
Sách tham khảo	15496	14560	126523	225	226	126749
Luận văn, Luận án	6114	6100	12085	5976	5992	18077
Đề tài khoa học	803	664	765	703	704	1469
TL Hội nghị, hội thảo	658	622	792	559	560	1352
Bài viết tạp chí	52990	0		8109	8177	8177
Đa phương tiện	7	6	6	0		6
Tạp chí	213	140	3615	6	761	4376
TL truy cập mở	1127	1	5	1073	1075	1080
Tổng	84091	27100	185762	19573	20438	206200

gcu